TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 110/2018/DS-ST
Ngày: 28 – 8 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hiếu Đạo

Bà Nguyễn Bạch Minh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Lil – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Kim L, sinh năm: 1971.

Trú tại: Khu vực T, phường B, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, (có mặt).

2. Bị đơn: Thái Bảo Q, sinh năm: 1970.

Trú tại: Khu vực 2, phường A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Kim L trình bày:

Vào ngày 01/12/2017 (âm lịch) nhằm ngày 17/01/2018 (dương lịch), chị Võ Thị Kim L có cho anh Thái Bảo Q vay số tiền là 20.000.000 đồng, mỗi ngày trả 300.000 đồng. Cho đến ngày 28/12/2017 (âm lịch) nhằm ngày 13/02/2018 (dương lịch) chị Võ Thị Kim L tiếp tục cho anh Thái Bảo Q mượn thêm số tiền 10.000.000 đồng mỗi ngày trả 50.000 đồng, đối với số tiền vay anh Thái Bảo Q trả được 37 ngày với số tiền là 11.100.000 đồng, số tiền anh Thái Bảo Q còn thiếu chị Võ Thị Kim L là 22.900.000 đồng. Tại phiên tòa chị Võ Thị Kim L yêu cầu Tòa án buộc anh Thái Bảo Q trả chị Võ Thị Kim L số tiền vay 20.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật sau đó khấu trừ lại số tiền 11.100.000 đồng anh Thái Bảo Q đã trả, tiền mượn 10.000.000 đồng.

Bị đơn Thái Bảo Q có lời khai trình bày: Anh Thái Bảo Q thừa nhận còn thiếu chị Võ Thị Kim L số tiền 22.900.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho chị Võ Thị Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đòi lại tài sản", căn cứ Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Thái Bảo Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và nguyên đơn đều thừa nhận bị đơn Thái Bảo Q có vay tiền của Nguyên đơn số tiền lần 01 là 20.000.000 đồng vào ngày 01/12/2017 (âm lịch) nhằm ngày 17/01/2018 (dương lịch) và cùng thỏa thuận trả góp mỗi ngày là 300.000 đồng; lần 02 vào ngày 28/12/2018 (âm lịch) nhằm ngày 13/02/2018 (dương lịch) chị Võ Thị Kim L cho anh Thái Bảo Q mượn số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vay bị đơn đã trả được cho nguyên đơn là 11.100.000 đồng. Xét thấy việc vay, mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, giữa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền gốc mà bị đơn vay nguyên đơn là 20.000.000 đồng và tiền mượn là 10.000.000 đồng và tổng số tiền nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất bị đơn còn thiếu nguyên đơn là 22.900.000 đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự tình tiết đó

không phải chứng minh, anh Thái Bảo Q đã vay, mượn tiền của chị Võ Thị Kim L thì phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay, mượn.

[4] Đối với số tiền vay nguyên đơn tính lãi là 4.000.000 đồng trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày vay là cao hơn so với quy định của pháp luật. Xét thấy, trong quá trình giải quyết các bên không thể hiện rõ 300.000 đồng là số tiền mà bị đơn trả cho nguyên đơn trong một ngày tiền vốn, tiền lãi là bao nhiêu. Nếu tính mỗi ngày góp 300.000 đồng cho đến đủ 24.000.000 đồng (tiền vốn 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.000.000 đồng) tương đương với số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 5%/tháng.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực". Như vậy, mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là cao hơn so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh lại như sau:

Từ ngày vay 17/01/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/8/2018 là 07 tháng 11 ngày: 20.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 07 tháng 11 ngày = 2.952.560 đồng.

Tổng số tiền vốn và lãi: 20.000.000 đồng + 2.952.560 đồng = 22.952.560 đồng.

Tuy nhiên, bị đơn đã trả trước cho nguyên đơn 11.100.000 đồng nên số tiền vay còn lại bị đơn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn sau khi được khấu trừ: 22.952.560 đồng - 11.100.000 đồng = là 11.852.560 đồng.

[5] Đối với số tiền 10.000.000 đồng mượn ngày 28/12/2018 (âm lịch) nhằm ngày 13/02/2018 (dương lịch) bị đơn cho rằng nguyên đơn góp mỗi ngày 50.000 đồng nhưng nguyên đơn cho rằng số tiền này là số tiền mượn là phù hợp với biên nhận nên không có cơ sở cho rằng số tiền này là số tiền vay.

[6] Từ những phân tích xét thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn Thái Bảo Q có nghĩa vụ trả cho

nguyên đơn tổng số tiền 21.852.560 đồng (trong đó, tiền vay 11.852.560 đồng, tiền mượn là 10.000.000 đồng).

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Thái Bảo Q phải chịu là 5% án phí giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ là 21.852.560 đồng x 5% = 1.092.628 đồng. Nguyên đơn Võ Thị Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 550.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015596 phiếu lập ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 494; Điều 496**;** Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Kim L đối với bị đơn Thái Bảo Q.

Buộc bị đơn Thái Bảo Q trả cho nguyên đơn Võ Thị Kim L tổng số tiền 21.852.560 đồng (trong đó, tiền vay 11.852.560 đồng, tiền mượn là 10.000.000 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Thái Bảo Q phải chịu 1.092.628 đồng. Nguyên đơn Võ Thị Kim L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 550.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0015596 phiếu lập ngày 28/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lư Trường Tây

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ.